

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH NINH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 34/2021/HS-ST
Ngày 10 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công H, ông Đinh Duy Q.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh M - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Như Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 10/6/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLST- HS ngày 19/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Đỗ Văn B, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1997 tại xã K, huyện Nh, tỉnh N. Nơi cư trú: Bản X, xã K, huyện Nh, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Con ông Đỗ Văn Tr và bà Lê Thị T; chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/01/2021, bị Công an xã Th, huyện Nh xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 01/11/2013, bị Công an huyện Nh xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Trực tiếp xâm hại sức khỏe người khác”. Đỗ Văn B chấp hành quyết định ngày 03/11/2013.

- Ngày 31/5/2017, bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh N xử phạt 300.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đỗ Văn B chấp hành quyết định ngày 01/06/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2021, chuyển tạm giam ngày 20/4/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị T, sinh năm 1976. Có mặt.

Trú tại: Bản X, xã K, huyện Nh, tỉnh N.

Người làm chứng: Các ông Đinh Văn S, Đào Văn Đ. Điều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn B là người đã sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2021. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Bình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát 35N1-302.78 đi từ nhà ở bản X, xã K, huyện Nh đến khu vực xã N, huyện H với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã N, B gặp và hỏi một người đàn ông không quen biết, đang đứng bên đường: “*Anh có biết chỗ nào lấy đồ không, để cho em một trăm trắng*” – ý hỏi mua heroine với số tiền 100.000 đồng. Người đàn ông nói: “*Đưa tiền đây*”. B lấy 100.000 đồng từ túi quần phía sau bên phải đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền và đưa cho B một gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Bình không mở ra kiểm tra nhưng xác định bên trong là ma túy nên B cầm gói nhỏ vừa mua của người đàn ông ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô về đến Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn 1, xã G, huyện G thì dừng lại bên phải đường (hướng N – H) để tìm hiệu thuốc tân dược mua bơm kim tiêm và nước cất sử dụng heronie. Lúc này, B gặp Tổ công tác của Đoàn công an khu Công nghiệp G phối hợp với Công an xã G làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của mình, B tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an gói nhỏ đang cầm ở tay trái và khai nhận là gói ma túy, loại heroine, B vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mở ra kiểm tra bên trong gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng là chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm nêu trên của B. Ngoài ra còn thu giữ của B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát 35N1-302.78 và số tiền 10.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong gói nhỏ thu giữ của Đỗ Văn B, có khối lượng 0,227 gam, lấy mẫu ký hiệu M, để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 311/KLGD-PC09-MT ngày 19/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: ***Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2234 gam, là ma túy, loại Heroine.***

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện G đã trả lại cho bà Lê Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát 35N1-302.78, đã qua sử dụng.

Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện G đã ra quyết định chuyển số tiền 10.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện G; Chuyển 01 phong bì, dán kín, trên mặt phong bì ghi số 311/KLGD-PC09-MT đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1607 gam, là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, 01 phong bì thư, dán kín niêm phong theo quy định pháp luật, bên trong gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra, bị cáo B đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-GV ngày 19/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Đỗ Văn B ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1, 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Văn B như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B từ 17 (Mười bảy) tháng tù đến 19 (Mười chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/4/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì, dán kín, trên mặt phong bì ghi số 311/KLGD-PC09-MT đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1607 gam, là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. 01 phong bì thư, dán kín niêm phong theo quy định pháp luật, bên trong gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Trả lại cho bị cáo B số tiền 10.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Do bản thân mắc nghiện ma túy từ đầu năm 2021, để có ma túy thỏa mãn nhu cầu bản thân, nên sáng ngày 13/4/2021 Bình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát 35N1-302.78 đi đến khu vực xã N, huyện H với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, bị cáo đã gặp và mua được từ một người đàn ông không quen biết một gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 100.000 đồng. B không mở ra kiểm tra nhưng xác định bên trong là ma túy nên B cầm gói nhỏ vừa mua của người đàn ông ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi B về đến Quốc lộ

1A thuộc địa phận thôn 1, xã G, huyện G thì dừng lại bên đường tìm mua bơm kim tiêm và nước cất để sử dụng heroin. Lúc này, B gặp Tổ công tác của Đoàn công an khu Công nghiệp G phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ, biết không thể che giấu được hành vi cất giấu ma túy của mình nên B đã tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác 01 gói nhỏ, được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng có đựng chất bột dạng cục màu trắng và khai nhận đó là Heroine mà bị cáo vừa mua được về để sử dụng. Như vậy, rõ ràng bị cáo B đã có hành vi cất giấu 0,2234 gam ma túy, loại Heroine đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... ..

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma túy là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy một mặt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, mặt khác ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình thể hiện khi thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy mà bị cáo cất giấu và khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc Mường nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự, xét cần có một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo B là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bình.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì, dán kín, trên mặt phong bì ghi số 311/KLGD-PC09-MT đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1607 gam, là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, 01 phong bì thư, dán kín niêm phong theo quy định pháp luật, bên trong gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.000 đồng thu giữ của bị cáo Đỗ Văn B không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo B nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo B ngày 13/4/2021 (*theo lời khai của Bình*) ở khu vực xã N, huyện H, tỉnh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát 35N1-302.78 thu giữ của Đỗ Văn B. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị T (*là mẹ đẻ của B*), việc B tự ý lấy xe mô tô đi mua ma túy về sử dụng bà Tuyền không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại xe mô tô trên cho bà Lê Thị T là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì, dán kín, trên mặt phong bì ghi số 311/KLGD-PC09-MT đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1607 gam, là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, 01 phong bì thư, dán kín niêm phong theo quy định pháp luật, bên trong gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn B số tiền 10.000 đồng. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đỗ Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HỮU Q